

TỰ HỌC

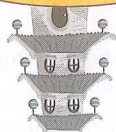
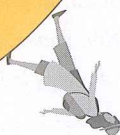
自学

汉语

词汇

TỪ VỰNG
TIẾNG
TRUNGTHEO
CHỦ ĐỀ

Tự học
**TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG
THEO CHỦ ĐỀ**



TỰ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG THEO CHỦ ĐỀ

Bản quyền © thuộc Công ty cổ phần sách MCBooks.

Theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần sách MCBooks và nhóm The Zhishi - Ngọc Hân (Chủ biên).

Bất cứ sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền quốc tế và công ước Berne về bản quyền sở hữu trí tuệ.

MCBOOKS - CHUYÊN SÁCH NGOẠI NGỮ

Phát triển cùng phương châm **"Knowledge Sharing – Chia sẻ tri thức"** MCBooks luôn mong muốn được hợp tác cùng các tác giả trong nước với ước mong được chia sẻ những phương pháp học mới lạ độc đáo, những cuốn sách học hay và chất lượng đến với độc giả Việt Nam.

Các tác giả viết sách có nhu cầu xuất bản xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua:

✉ **Email:** lienhebanquyen@mcbooks.vn

☎ **Điện thoại:** (024).3792.1466

(Bấm máy lẻ 113 gặp Phòng Kế hoạch)

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về nội dung sách: mcbooksvn@gmail.com

Liên hệ về bản thảo và bản dịch: contact@mcbooks.vn

Liên hệ hợp tác truyền thông trên sách: project@mcbooks.vn

Liên hệ tư vấn, đại diện và giao dịch bản quyền: copyright@mcbooks.vn

The ZhiShi
Chủ biên: Ngọc Hân



Tự học

**TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG
THEO CHỦ ĐỀ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Lời giới thiệu

Với việc phát triển của làn sóng kinh tế Thế giới, việc học tiếng Trung để phục vụ cho các nhu cầu phiên dịch, giao tiếp với Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao... hiện nay lớn hơn lúc nào hết.

Có phải bạn đang muốn học Tiếng Trung để có cơ hội thăng tiến trong công việc, nâng cao thu nhập, đi du học hay đi du lịch tuy nhiên Tiếng Trung thật quá khó đối với bạn?

Bạn đang rất vất vả trong việc chinh phục thứ ngôn ngữ khó học này đặc biệt là việc học chữ Hán. Bạn cảm thấy bối rối, mất tự tin mỗi khi nói Tiếng Trung?

Có phải bạn phải mất nhiều thời gian suy nghĩ, dịch từ tiếng Việt sang tiếng Trung mỗi khi nói?

Bạn hay nói vấp, mắc lỗi ngữ pháp và phát âm sai? Bạn nghe không kịp khi người bản ngữ nói nhanh?

Bạn luyện nghe nhiều những vẫn chưa nghe hiểu hết khi xem các bộ phim Trung Quốc hay chương trình truyền hình thực tế?

Bạn có bao giờ cảm thấy chán nản, khó chịu khi mình học tiếng Trung rất nhiều năm nhưng vẫn chưa thể nói tiếng Trung được dễ dàng?

Muốn học giỏi ngoại ngữ cũng yêu cầu bạn có vốn từ vựng phong phú.



Từ vựng là vốn quan trọng nhất trong khi học bất cứ môn ngoại ngữ nào. Học từ vựng là cả một quá trình dài và liên tục.

Nắm bắt nhu cầu đó chúng tôi đã dày công biên soạn cuốn: **Từ học từ vựng tiếng Trung theo chủ đề**. Cuốn sách giúp bạn củng cố các từ thường dùng trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên muốn học tốt từ vựng thì cũng cần có phương pháp học.

Dưới đây là một số kinh nghiệm học từ vựng hiệu quả nhất. Bạn có thể tham khảo và chọn cho mình phương pháp học thích hợp.

Bạn nên học từ vựng ngay từ những buổi đầu tiên, bạn nên học bất kể từ mới nào bạn gặp bởi vì những từ vựng đầu tiên là những từ rất cơ bản để bạn học những bài tiếp theo. Khi bạn bỏ hoặc ngại không học từ vựng, những bài tiếp theo bạn sẽ khó hiểu và cảm thấy chán nản.

Kinh nghiệm 1: Cách học từ vựng rất hiệu quả đó là bạn ghi từ vựng ra một tờ giấy (khoảng 5-10 từ), ghi nghĩa ra bên cạnh.

Bước 1: Bạn nhìn nghĩa của từ đó rồi ghi ra bên cạnh từ bằng tiếng Trung lần lượt đến hết số từ bạn muốn học.

Bước 2: Bạn nhìn từ tiếng Trung ghi nghĩa tiếng Việt ra bên cạnh cũng lần lượt như vậy đến hết số từ bạn muốn học.

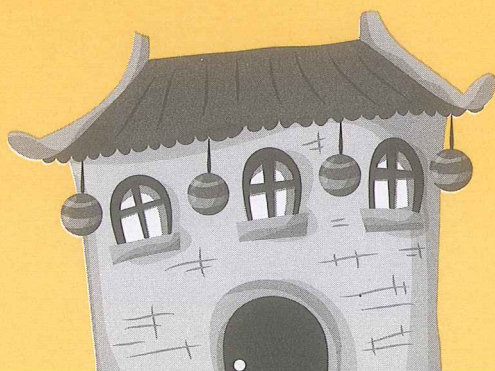
Bước 3: Bạn che hết tất cả những từ tiếng Trung bằng một tờ giấy hoặc bất cứ cái gì. Bạn cố gắng nhớ những từ tiếng Trung dựa vào nghĩa tiếng Việt của nó. Nếu bạn không thể nhớ thì bạn có thể lật tờ giấy che đi để nhìn từ tiếng Trung đó và ghi vào bên cạnh. Bạn làm lần lượt với tất cả các từ cần học.

第一部分

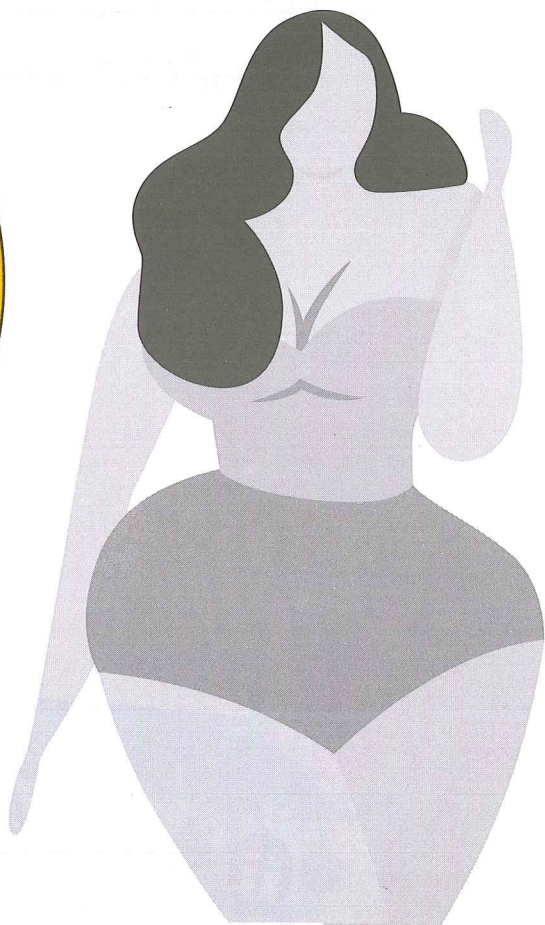
PHẦN 1

主题词汇

TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG
THEO CHỦ ĐỀ



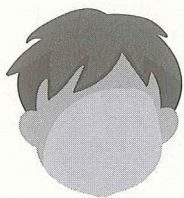
CHỦ ĐỀ
CƠ THỂ
身体



头发

tóufa

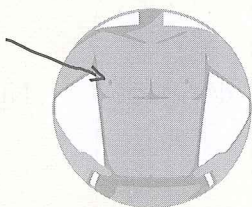
Tóc



乳头

rǔtóu

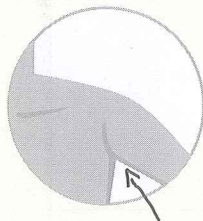
Núm vú



腋窝

yèwō

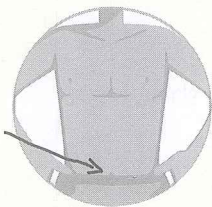
Nách



肚脐

dùqí

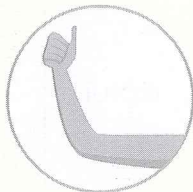
Rốn



胳膊

gēbo

Cánh tay



腿

tuǐ

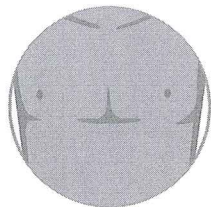
Chân



胸口

xiōngkǒu

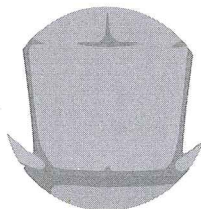
Ngực



腹部

fùbù

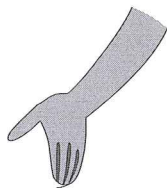
Bụng



手腕

shǒuwàn

Cổ tay



大腿

dàtuǐ

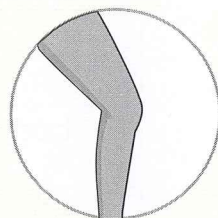
Bắp đùi,
bắp vế



膝盖

xīgài

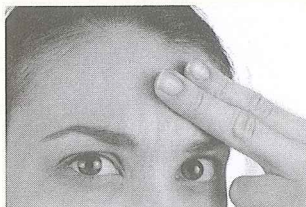
Đầu gối



前额

qián' é

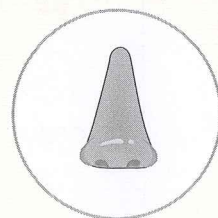
Trán



鼻子

bízi

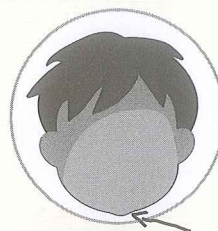
Mũi



下巴

xiàba

Cằm



喉咙

hóulong

Cuống họng

